TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 03/2024/KDTM-ST Ngày: 02-02-2024 V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quang Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hồng Trinh

Ông Nguyễn Mạnh Hùng

- Thư ký phiên toà: Ông Lưu Quốc Trạng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thương Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 22/2023/TLST-KDTM ngày 13/11/2023, về việc: "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-KDTM ngày 02/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2024/QĐST-KDTM ngày 18/01/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ G.

Địa chỉ: Số 160 đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Triều Th - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Viết K, sinh năm 1985; cư trú tại: Thôn Đ, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam (Theo Giấy ủy quyền ngày 30/11/2023).

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại T.

Địa chỉ: Số 213 - 215 đường Q, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành H - Chức vụ: Giám đốc.

(Tại phiên tòa, ông K có mặt; ông H vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Trong năm 2022 và năm 2023, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ G và Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại T có ký kết Hợp đồng nguyên tắc số 11/2022/GKH-THANHHUY ngày 31/12/2021 và Hợp đồng nguyên tắc số 07/2023/GKH-THANHHUY ngày 31/12/2022 có nội dung: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ G đồng ý cung ứng hàng hóa là Xi măng ChinFon PCB 40 (bao 50kg), số lượng cụ thể theo yêu cầu cho Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại T. Mỗi lần giao nhận xi măng, hai bên đều lập biên bản giao nhận hàng và Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ G đều xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại T.

Theo Biên bản xác nhận công nợ ngày 01/3/2023, tính đến ngày 28/02/2023 Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại T còn nợ Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ G số tiền 1.319.241.000 đồng. Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ G đã nhiều yêu cầu Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại T thanh toán nhưng Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại T không thực hiện.

Nay, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ G yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại T phải trả nợ tiền mua xi măng cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ G là 1.319.241.000 đồng.

Bị đơn là Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi:

- Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử, chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại Thành Huy phải trả nợ tiền mua xi măng cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ G là 1.319.241.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ G khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại T phải thanh toán tiền nợ mua xi măng. Bị đơn là Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại T có địa chỉ tại số 213 - 215 đường Q, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng ngãi.

[1.2] Tại phiên tòa, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến Tòa án làm việc, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, và phiên tòa xét xử. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp bao gồm: Hợp đồng nguyên tắc số 11/2022/GKH-THANHHUY ngày 31/12/2021 và Hợp đồng nguyên tắc số 07/2023/GKH-THANHHUY ngày 31/12/2022, các Biên bản giao nhận hàng, các Hóa đơn giá trị gia tăng, nên có căn cứ xác định Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ G đã giao 845,5 tấn xi măng Chinfon PCB 40 cho Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại T tương ứng với số tiền 1.319.241.000 đồng. Theo Biên bản xác nhận công nợ ngày 01/3/2023, tính đến ngày 28/02/2023 Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại T còn nợ Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ G số tiền 1.319.241.000 đồng. Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ G đã nhiều lần yêu cầu Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại T thanh toán tiền hàng còn nợ, nhưng Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại T không thực hiện. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ G là có căn cứ nên được chấp nhận, Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại T có nghĩa vụ phải trả nợ tiền mua xi măng cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ G là 1.319.241.000 đồng.

[3] Về án phí:

Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 36.000.000 đồng + (519.241.000 đồng x 3%) = 51.577.230 đồng.

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ G không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ G.

[4] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 50, Điều 55 Luật thương mại năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ G.

Buộc Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại T phải trả nợ tiền mua xi măng cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ G là 1.319.241.000 (Một tỉ, ba trăm mười chín triệu, hai trăm bốn mươi mốt nghìn) đồng.

2. Về án phí:

Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 51.577.230 (Năm mươi mốt triệu, năm trăm bảy mươi bảy nghìn, hai trăm ba mươi) đồng.

Hoàn trả cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ G số tiền tạm ứng án phí 25.788.615 (Hai mươi lăm triệu, bảy trăm tám mươi tám nghìn, sáu trăm mười lăm) đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0000811 ngày 06/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định

tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thành phố Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS thành phố Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Quang Hải